

Bản án số: 28/2026/HS-PT

Ngày: 21 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước;

Các Thẩm phán: Ông Dương Việt Hải;

Ông Trần Việt Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo **Lê Thế N**, **Nguyễn Trường T**, **Đặng Việt H** do có kháng cáo của bị cáo **Lê Thế N**, **Nguyễn Trường T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thế N, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2001 tại tỉnh Quảng Trị. Căn cước công dân số: 044201002356, cấp ngày 10/02/2025. Nơi cư trú: **Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Thế U** và bà **Võ Thị Y**.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trường T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2009 (đến ngày phạm tội 16 tuổi 03 tháng 29 ngày) tại tỉnh Quảng Trị. Căn cước công dân số: 044209002704, cấp ngày 07/3/2023. Nơi cư trú: **Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Nguyễn Thị H1**; hiện ông **T1**, bà **H1** đang sinh sống ở Đài Loan, (**Trung Quốc**).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 31/01/2024, bị **Công an xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (cũ)** xử phạt hành chính về hành vi tổ chức, tham gia tụ tập đông người ở nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường T: Ông **Trần Ngọc K** -

Phó Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường T: Ông Nguyễn Bá T2 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q - Có mặt.

Người làm công tác xã hội: Bà Võ Thị H2 - Công chức phòng Văn hóa - Xã hội xã T, tỉnh Quảng Trị (theo sự phân công của Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Quảng Trị) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Đặng Việt H có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/8/2025, Đặng Việt H ở thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị gọi điện qua mạng xã hội Zalo cho Lê Thế N ở thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị, nhờ N mua 300.000 đồng ma túy loại hồng phiến về để sử dụng, N đồng ý và nói Hoàng chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V số 1016730636 của N. Lúc đó, N đã có sẵn 05 viên ma túy loại hồng phiến. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 73AF-039.34 chở N đi. Trên đường đi, H hỏi N có chỗ nào để sử dụng ma túy không thì N nói đến nhà của Nguyễn Trường T, sinh năm 2009 ở thôn N, xã T. Khi đến nhà T, N và H đi vào trong nhà kho phía sau với mục đích để sử dụng ma túy, lúc đó T đang ngủ nên N và H không gọi T dậy. Tại đây, N lấy ra 05 viên ma túy loại hồng phiến, rồi N vào trong nhà của T lấy 01 chai nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy và lấy bật lửa có sẵn trong nhà kho để cùng sử dụng ma túy với H. Khi N và H sử dụng hết 03 viên ma túy loại hồng phiến thì T ngủ dậy và đi ra nhà kho cùng sử dụng ma túy với N và H hết 02 viên ma túy loại hồng phiến còn lại. Sau khi sử dụng hết 05 viên ma túy hồng phiến trên, N và T mượn xe mô tô BKS 73AF-039.34 của H để đi mua đồ ăn ở thôn D, xã N, tỉnh Quảng Trị. Trên đường đi về, N nhờ T đi tìm mua 1.000.000 đồng tiền ma túy loại hồng phiến. T đồng ý và chở N đi đến đoạn đường dọc ven sông L thôn T, xã T đi được một đoạn, T bảo N xuống xe và T cầm số tiền 1.000.000 đồng của N đưa để đi mua ma túy. Một lúc sau, T quay lại mang theo 16 viên ma túy loại hồng phiến đưa cho N và cùng nhau về nhà T. Khi về nhà T, N đưa ra 05 viên ma túy loại hồng phiến rồi cùng với T và H sử dụng, một lúc sau thì H ra về. Số ma túy loại hồng phiến còn lại 11 viên, N cho T 02 viên, N giữ lại 09 viên. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc N đang đi ở khu vực cổng nhà T thì bị tổ công tác của Công an xã T, tỉnh Quảng Trị phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q tuần tra kiểm soát, phát hiện trên người của Lê Thế N 01 túi nilon, bên trong có 09 viên nén hình tròn màu hồng dạng thuốc tân dược, kiểm tra tại giường ngủ của Nguyễn Trường T có 02 viên nén hình tròn màu hồng dạng thuốc tân dược, N và T khai là ma túy loại hồng phiến. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thế N, Nguyễn Trường T, tạm giữ, niêm phong tang vật. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thế N, Nguyễn Trường T và Đặng Việt H phát hiện tại nhà kho của Nguyễn Trường T có 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai nhựa, trên thân chai có đục 01 lỗ.

Tại kết luận giám định số 973/KL-KTHS ngày 15/8/2025, Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: 09 viên nén hình tròn màu hồng dạng thuốc tân dược “ký hiệu

A1” gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,822g; 02 viên nén hình tròn màu hồng dạng thuốc tân dược “ký hiệu A2” gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,181g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ. Sau giám định hoàn trả 0,69g ma túy Methamphetamine ký hiệu A1 và toàn bộ vỏ bao gói. Tại kết luận giám định số 1064/KL-KTHS ngày 28/8/2025, **Phòng K1 Công an tỉnh Q**, kết luận: 01 chai nhựa không có nắp, dài 20cm, trên thân chai có đục 01 lỗ “ký hiệu A” gửi giám định không phát hiện các chất ma túy bám dính trên mẫu ký hiệu A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Thế N** phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Nguyễn Trường T** phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt **Lê Thế N** 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc **Lê Thế N** phải chấp hành 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/8/2025).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 4 Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 1 Điều 121; các Điều 130, 133 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **Nguyễn Trường T** 01 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc **Nguyễn Trường T** phải chấp hành 06 (Sáu) năm 04 (B) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/8/2025).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Đặng Việt H**; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 02 năm 2026, bị cáo **Lê Thế N** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là quá cao, bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến xã hội và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ngày 23 tháng 02 năm 2026, bị cáo **Nguyễn Trường T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án đối với bị cáo là quá cao, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

1. Căn cứ vào Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Trường T**.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thế N**, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt **Lê Thế N** 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc **Lê Thế N** phải chấp hành 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/8/2025).

Bị cáo **Lê Thế N** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo **Nguyễn Trường T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Lê Thế N** và **Nguyễn Trường T** phù hợp với các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Trường T** rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo **T** là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Trường T**.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo **Lê Thế N**: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/8/2025, bị cáo **Lê Thế N** đã có hành vi mua bán trái phép ma túy cho **Đặng Việt H**; có hành vi tàng trữ trái phép 0,822g ma túy loại Methamphetamine và có hành vi **rủ** bị cáo **H**, bị cáo **T** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Lê Thế N** về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo **Lê Thế N** xin giảm nhẹ hình phạt lý do: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá cao, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến xã hội; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình các tiết giảm nhẹ cho bị cáo **Lê Thế N**. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo **N** không đưa ra được các tình tiết, lý do gì mới để cấp phúc thẩm xem xét và xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **Lê Thế N** là phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của **bị cáo Lê Thế N** mà cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

[4]. Về án phí: Bị cáo **Lê Thế N** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo **Nguyễn Trường T** rút kháng cáo tại phiên tòa nên không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Ban hành quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342; khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo **Nguyễn Trường T**.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thế N**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt: **Lê Thế N** 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung của 03 tội, buộc bị cáo **Lê Thế N** phải chấp hành hình phạt **16 (Mười sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/8/2025).

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: **Bị cáo Lê Thế N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Trường T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.**

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 4 (05 bản);
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

